TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 147/2024/HS-ST
Ngày: 30/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đức Thúy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Anh và bà Hoàng Thị Khánh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Cao Thị Vân - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà: Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2024, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2024/TLST - HS ngày 13/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2024/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Thị T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 05/6/2001; Sinh quán: xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm C, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Hoàng Văn T1 (Chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị Đ (Chết); Chị em ruột: có 01 người; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; H và tên chồng: Không có; Con: có 01 con, sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Không,

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/9/1994; Sinh quán: xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm I, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T2 (Chết); Họ và tên mẹ: Thiều Thị N (Sinh 1972); Anh chị em ruột: có 04 người; bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không,

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 02/5/2024, Hoàng Thị T đang làm ở quán Đ3 ở bãi B xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn Đ1 hỏi "Alo, em lấy cho anh một trăm con với" thì T hiểu Đ1 nhờ mua 100 (Một trăm) viên ma túy hồng phiến thì đồng ý. Hoàng Thị T nói với Đ1 "Để em hỏi đã có gì tý em gọi lại". Một lúc sau, Hoàng Thị T sử dụng ứng dụng mạng xã hội Messenger từ tài khoản Facebook của T là "Hoài Thu" nhắn tin đến tài khoản Facebook "Ut Sẽ khác" của một người đàn ông chỉ biết tên là Út B, người xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An mà T qunen biết qua mối quan hệ xã hội, T hỏi "Anh còn hàng không lấy cho em một trăm con với", có nghĩa là T hỏi mua một trăm viên ma túy hồng phiến thì người đàn ông này trả lời "Có" và người này gặp hẹn T ở bãi biển D, huyện D, tỉnh Nghệ An để T đưa tiền trước cho người này. Sau đó T nhắn tin qua ứng dụng Messenger từ tài khoản của T là "Hoài Thu" đến tài khoản Messenger "Nguyễn Văn Đ2" của Nguyễn Văn Đ1 với nội dung "Có tiền sẵn chưa chuyển qua" thì Đ1 nói là có tiền rồi và nói gửi số tài khoản ngân hàng qua cho Đ1. Hoàng Thị T nhắn số tài khoản ngân hàng M1 và Nguyễn Văn Đ1 đã chuyển số tiền 7.2000.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền, Hoàng Thị T liên lạc với người đàn ông tên Út B và nói "Anh ở mô để em đưa tiền" thì người đàn ông này hẹn gặp ở bãi biển D, huyện D gặp và lấy số tiền 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) từ Thùy, sau đó người này đi đâu T không biết. Một lúc sau người đàn ông tên Út B nhắn tin qua M cho T với nội dung "Alo, còn 93 con mà để 3 con đĩa bay bù vào ok không" thì Thùy nhắn lại "Để em báo đã". Thùy nhắn lại nội dung trên cho Nguyễn Văn Đ1 thì Đ1 đồng ý. Sau đó người đàn ông tên Út B gửi vị trí để gói ma túy thì T gửi lại cho Nguyễn Văn Đ1. Sau khi Hoàng Thị T chỉ dẫn chỗ cất gói ma túy thì Đ1 đi xe máy biển kiểm soát 37F2-882.43 (xe này thuộc quyền sở hữu của bà Thiều Thị N) đi theo lời T chỉ dẫn đến nơi thấy có 01 (Một) gói bên ngoài được gói bằng 01 (Một) vỏ bao mỳ tôm màu đỏ, bên trong có chứa 01 (một) gói được gói bên ngoài bằng khẩu trang màu đen, tiếp theo bên trong có chứa 01 (Một) gói bên ngoài được gói bằng bao nilon màu hồng chứa 93 (Chín mươi ba) viên ma túy hồng phiến để trên bờ tường. Nguyễn Văn Đ1 cất gói ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về. Khi về nhà, Nguyễn Văn Đ1 lấy gói ma túy ra và sử dụng (không nhớ sử dụng hết bao nhiêu viên ma túy), số còn lại Đ1

chia thành 03 gói gồm 01 gói được gói bằng nilon màu trắng bên trong chứa 08 (Tám) viên; 01 gói được gói bằng nilon màu hồng bên trong chứa 49 (Bốn mươi chín viên) và 01 gói được gói bằng nilon màu trắng bên trong chứa 04 viên. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Đ1 để gói nilon màu hồng, bên trong chứa 49 (Bốn mươi chín) viên ma túy hồng phiến và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 04 (Bốn) viên ma túy hồng phiến ở túi quần bên phải đang mặc và cầm ở tay phải 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 08 (T3) viên ma túy hồng phiến rồi đi ra khu vực đường ven biển thì bị lực lượng Công an huyện D phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi thấy Tổ công tác, do hoảng sợ nên Nguyễn Văn Đ1 đã thả gói ma túy đang cầm ở tay xuống dưới nền đất, ngay cạnh vị trí Đ1 đang đứng. Tổ công tác đã phát hiện thu giữ gói ma túy mà Đ1 đã thả xuống và 02 gói ma túy mà Đ1 cất giấu ở túi quần bên phải, ngoài ra thu 01 điện thoại và 01 xe máy biển kiểm soát 37F2-882.43 là xe Đ1 điều khiển. Tổ công tác Công an huyện D đã lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D thi hành lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Thị T.

Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 02/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ1 tại xóm I, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, kết quả: Không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Hoàng Thị T, Nguyễn Văn Đ1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và vật chứng thu giữ.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 22 giờ 50 phút ngày 02/5/2024 của Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Nghệ và Bản kết luận giám định số 497/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 09/5/2024 của của Phòng K Công an tỉnh N xác định:

+ Các mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1, M2, M3) thu giữ của Nguyễn Văn Đ1 gửi tới giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Số viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn Đ1 có tổng khối lượng là 5,85 gam (Năm phẩy tám mươi lăm gam). (BL: 116; 118)

Tại bản cáo trạng số 171/CT-VKS-DC ngày 12/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự và Nguyễn Văn Đ1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ1 từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính của Hoàng Thị T.

Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định bên trong chứa 46 (Bốn mươi chín) viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau là methamphetamine, có khối lượng 4,35 gam, 01 (Một) gói nilon màu hồng; 02 (Hai) gói nilon màu trắng và : 01 phong bì thư niêm phong ban đầu.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám đã qua sử dụng, số Imei 1: 353901100993593, số Imei 2: 353901100920802; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, đã qua sử dụng, Imei 1: 358754214820615; Imei 2: 358754214858086 thu giữ của các bị cáo.

Các vật chứng nêu trên hiện bảo quản tại kho vật chứng Chi cục THADS huyện D.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện D, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 02/5/2024, tại khu vực xóm G, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Công an huyện D, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Đ1 đang có hành vi tàng trữ trái phép 5,85 gam (Năm phẩy tám mươi lăm gam) ma túy (Methamphetamine) với mục đích để sử dụng. Số ma túy trên Nguyễn Văn Đ1 mua của Hoàng Thị T vào hồi giờ 11 giờ 20 phút ngày 02/5/2024. Đến 07 giờ 00 phút ngày 03/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Thị T. Vì vậy, Hoàng Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tổng khối lượng là 5,85 gam (Năm phẩy tám mươi lăm gam) ma túy (Methamphetamine) và Nguyễn Văn Đ1 phải chịu trách nhiệm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3].Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý; gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, vì vậy cần xét xử nghiêm minh và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: không

Đối với người đàn ông tên Út B là người bán ma túy cho Hoàng Thị T (Theo lời khai của Hoàng Thị T), quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể không có căn cứ để xử lý.

[4]. Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính của Hoàng Thị T.

[6]. Về vật chứng:

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh bạc, biển kiểm soát 37F2-882.43, đã qua sử dụng. Hiện đã trả cho chủ sở hữu là bà Thiều Thị N theo đúng quy định nên miễn xét.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định bên trong chứa 46 (Bốn mươi chín) viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau là methamphetamine, có khối lượng 4,35 gam, 01 (Một) gói nilon màu hồng; 02 (Hai) gói nilon màu trắng và 01 phong bì thư niêm phong ban đầu.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám đã qua sử dụng, số Imei 1: 353901100993593, số Imei 2: 353901100920802; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, đã qua sử dụng, Imei 1: 358754214820615; Imei 2: 358754214858086 thu giữ của các bị cáo.

(Số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục THADS huyện D theo Phiếu nhập kho số 24NK156 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2024).

[7]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Thị T 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 03/5/2024).

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ1 05 (năm) năm tù Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 02/5/2024).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.800.000 (*Một triệu tám trăm nghìn*) đồng tiền thu lợi bất chính của Hoàng Thị T**.**

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định bên trong chứa 46 (Bốn mươi chín) viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau là methamphetamine, có khối lượng 4,35 gam, 01 (Một) gói nilon màu hồng; 02 (Hai) gói nilon màu trắng và 01 phong bì thư niêm phong ban đầu.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám đã qua sử dụng, số Imei 1: 353901100993593, số Imei 2: 353901100920802; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, đã qua sử dụng, Imei 1: 358754214820615; Imei 2: 358754214858086 thu giữ của các bị cáo.

(Số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục THADS huyện D theo Phiếu nhập kho số 24NK156 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2024).

5. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Hoàng Thị T và Nguyễn Văn Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vũ Đức Thúy

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Diễn Châu;*
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *Công an, THA Hình sự huyện Diễn Châu;*
- *THA Dân sự huyện Diễn Châu;*
- *Trại tạm giam;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*